

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tạ Văn Thọ;
- Ông Vũ Thành Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Tiến Q**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu A (H cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. **Bị đơn:** Chị **Chu Thị Diễm H**, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 1 (H cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu F (Tứ Hiệp cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Q vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Chu Thị Diễm H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2018, tại UBND xã H (Nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại khu A (H cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh và chị H không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, chị H đã về nhà mẹ đẻ sống sau đó đi làm ăn tự do. Anh và chị Chu Thị Diễm H sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chu Thị Diễm H.

Về con chung: Anh Q xác định vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thảo T, sinh ngày 16/9/2018. Ly hôn anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung và công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của chị H và không tiến hành hòa giải được.*

Bà Vũ Thị S là mẹ đẻ của chị Chu Thị Diễm H cho biết: Sau kết hôn, anh Q và chị H về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Q. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn chị H đã về nhà bà ở (địa chỉ: khu F (T cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ) sau đó đi làm ăn. Anh Q, chị H có một con chung là cháu Nguyễn Thảo T, sinh ngày 16/9/2018, hiện nay cháu T đang ở cùng anh Q. Bà xác nhận đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập chị H đến để làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải. Bà đã thông báo cho chị H được biết, nhưng chị H không về. Bà nhận thay cho chị H các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ thông báo, giao ngay tận tay cho chị H.

Kết quả xác minh tại địa phương, UBND xã Đ cho biết: Anh Q và chị H có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2018 tại UBND xã H cũ, nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, anh Q và chị H có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay anh chị không chung sống cùng nhau nữa. Anh Q đang ở nhà bố mẹ đẻ anh Q và trực tiếp chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thảo T sinh ngày 16/9/2018, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T được anh Q đảm bảo đầy đủ. Chị H về nhà mẹ đẻ là bà Vũ Thị S1 ở, sau đó đi làm ăn tự do, chị H thỉnh thoảng vẫn về gia đình và có biết việc anh Q xin ly hôn.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Phú Thọ phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Tiến Q được ly hôn với chị Chu Thị Diễm H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thảo T, sinh ngày 16/9/2018 kể từ tháng 9/2025 đến khi cháu T thành niên, có khả năng lao động. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q do anh Q không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Chu Thị Diễm H trú tại: xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ (cũ), nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ngày 05/5/2025, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Phú Thọ được thành lập và kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (trước đây) theo quy định của pháp luật với phạm vi được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về: Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực. Theo đó, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Phú Thọ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Xét về sự vắng mặt của anh Q và chị H, thấy rằng: Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt, còn chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt hai bên là phù hợp theo quy định khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Q và chị Chu Thị Diễm H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn ngày 06/4/2018, do vậy hôn nhân giữa anh Q và chị H là hợp pháp. Anh Q xác định vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2020. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Bà Vũ Thị S1 mẹ đẻ chị Chu Thị Diễm H cung cấp thông tin: Chị H hiện nay đi làm ăn tự do, anh Q và chị H không chung sống cùng nhau. Đại diện chính quyền địa phương xã Đ, tỉnh Phú Thọ cho biết. Anh Q hiện nay sống tại địa phương còn chị H đi làm ăn tự do, hai bên không chung sống cùng nhau. Xét thấy, anh Q, chị H không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, cụ thể anh chị không sống chung với nhau, không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Kể từ khi anh Q yêu cầu ly hôn đến nay, chị H không thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, do vậy mục đích hôn nhân giữa anh Q và chị H không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của anh Q là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Q và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Thảo T, sinh ngày 16/9/2018 (đang ở cùng anh Q). Điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung được anh Q đảm bảo đầy đủ. Chị H không thể hiện quan điểm về việc nuôi con, do vậy sau ly hôn giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp với điều kiện hiện nay và sự phát triển của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q, do anh Q không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, các vấn đề khác: Anh Q không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Q phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Nguyễn Tiến Q được ly hôn chị Chu Thị Diễm H.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Tiến Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thảo T, sinh ngày 16/9/2018 (đang ở cùng anh Q) kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu T thành niên, có khả năng lao động. Chị Chu Thị Diễm H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q (do anh Q không yêu cầu).

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác*: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu, thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc khác.

4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Tiến Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Phú Thọ) theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa” số 0003278 ngày 29 tháng 4 năm 2025 (xác nhận anh Q đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.